

## KẾ HOẠCH

### Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Bình Phước năm 2018

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2005/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc Hội;

Căn cứ Luật An toàn thông tin số 86/2015/QH13 ngày 19/11/2015 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình Quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 28/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 30/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình mục tiêu Công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020;

Thực hiện Kế hoạch số 259/KH-UBND ngày 25/12/2016 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử; Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 02/03/2015 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình hành động số 43-CTr/TU ngày 25/11/2014 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 28/7/2017 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Bình Phước giai đoạn 2017-2020;

Thực hiện Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 11/8/2017 của UBND tỉnh về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, hướng tới xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Bình Phước;

UBND tỉnh Bình Phước ban hành Kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin (CNTT) năm 2018 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

#### I. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu tổng quát

- Đẩy mạnh phát triển Chính quyền điện tử, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày



càng tốt hơn. Góp phần nâng vị trí của Việt Nam về Chính phủ điện tử theo xếp hạng của Liên Hiệp quốc. Công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Tăng cường ứng dụng CNTT kết hợp chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh và góp phần phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Phước.

- Tiếp tục khai thác, nâng cấp, sử dụng hiệu quả các phần mềm dùng chung, hạ tầng kỹ thuật CNTT trong cơ quan Nhà nước, đồng thời kết hợp chặt chẽ với việc thực hiện các chỉ tiêu cải cách hành chính của tỉnh; xây dựng hạ tầng thông tin hiện đại, chuẩn hóa, đồng bộ, liên thông, đảm bảo vận hành tốt mạng truyền số liệu chuyên dùng, các ứng dụng CNTT trong cơ quan Nhà nước, đáp ứng tốt yêu cầu về xây dựng Chính quyền điện tử.

- Tăng cường sử dụng văn bản điện tử theo Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước. Có 90% các văn bản, chỉ đạo điều hành được trao đổi qua môi trường mạng (trừ văn bản mật) hoàn toàn dưới dạng điện tử thông qua sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành. Đến năm 2020 đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thư điện tử thường xuyên cho công việc.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn thông tin với nhiều hình thức, thực hiện công tác chuẩn bị, đầu tư các hệ thống đảm bảo an toàn thông tin trong cơ quan Nhà nước của tỉnh.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động cải cách hành chính ở bộ phận một cửa điện tử tại Trung tâm hành chính công tỉnh và các huyện, thị xã.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **a) Phát triển hạ tầng kỹ thuật**

- Đầu tư phần cứng, hoàn thiện hệ thống trung tâm hành chính công và bộ phận một cửa điện tử các cấp, tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử đồng bộ, kết nối, bảo đảm an toàn an ninh thông tin.

- Bổ sung, nâng cấp hạ tầng về CNTT để đảm bảo cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp được trang bị máy tính nối mạng phục vụ công việc.

- 100% cơ quan Đảng, nhà nước triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng trong ứng dụng các phần mềm dùng chung.

- 100% cuộc họp trực tuyến giữa cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã được tổ chức.

- Lắp đặt hệ thống Camera giám sát an ninh công cộng và kiểm soát trật tự an toàn giao thông, quản lý trật tự xã hội nhằm giảm thiểu vi phạm giao thông và trật tự an toàn xã hội.

### **b) Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan Nhà nước**

- 100% các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh kết nối vào trực liên thông quản lý văn bản của tỉnh để gửi, nhận văn bản điện tử 4 cấp hành chính;

- 100% cán bộ công chức, viên chức sử dụng hộp thư công vụ của tỉnh trong công việc.

- 80% các cơ quan, đơn vị được tích hợp chữ ký số.

### **c) Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp**

- 100% bộ phận một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến tại cấp huyện kết nối lên cấp tỉnh, 50% cấp xã kết nối lên cấp huyện. Đến hết tháng 12 năm 2018, thực hiện 100% trực tuyến, gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến người sử dụng (dịch vụ công trực tuyến mức độ 4) tại thị xã Đồng Xoài, huyện Đồng Phú, huyện Chơn Thành và các xã, phường, thị trấn trực thuộc.

- Thường xuyên cập nhật thông tin và rà soát nội dung trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định, nhằm tăng cường tính công khai, minh bạch, cung cấp thông tin phục vụ tốt cho tổ chức, doanh nghiệp và công dân.

- Các tổ chức, doanh nghiệp và công dân biết sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 2; mức độ 3 và mức độ 4 qua mạng.

### **d) Nguồn nhân lực cho ứng dụng CNTT**

- Các tổ chức, doanh nghiệp và công dân biết sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 2; mức độ 3 và mức độ 4 để thực hiện qua mạng.

- Cán bộ, công chức, viên chức của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã có các kỹ năng cơ bản, chuyên sâu về CNTT, kỹ năng đảm bảo an toàn an ninh thông tin.

- Cán bộ công chức hiểu biết kiến thức về Chính quyền điện tử, cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

## **II. NỘI DUNG**

### **1. Phát triển hạ tầng kỹ thuật**

- Đầu tư phần cứng, hệ thống trung tâm hành chính công, 100% cấp huyện kết nối lên cấp tỉnh, 50% cấp xã kết nối lên cấp huyện đạt dịch vụ công mức độ, 3, mức độ 4.

- Tiếp tục bổ sung, nâng cấp hạ tầng về CNTT để đảm bảo cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp được trang bị máy tính nối mạng phục vụ công việc.

- Mở rộng mạng WAN của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; kết nối 100% hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhằm chia sẻ dữ liệu, thông tin và làm việc trên môi trường mạng.

- Đầu tư bổ sung hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến phục vụ họp trực tuyến từ cấp tỉnh đến cấp, 100% cuộc họp giữa cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã được tổ chức trực tuyến nhằm tiết kiệm chi phí và thời gian đi lại.

- Đầu tư thí điểm hệ thống camera giám sát an ninh công cộng và kiểm soát trật tự an toàn giao thông, quản lý trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh.

### **2. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan Nhà nước**

- Xây dựng Khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bình Phước.

- Xây dựng Trục kết nối liên thông Quản lý văn bản 4 cấp; triển khai phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc đến tất cả các đơn vị trên địa bàn tỉnh bảo đảm thông tin thông suốt, an toàn, thuận tiện, kịp thời, kết nối 100% vào trục liên thông quản lý văn bản của tỉnh; phục vụ tốt sự chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh và giữa UBND tỉnh với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và UBND các xã, phường, thị trấn.

- Khai thác và sử dụng có hiệu quả hệ thống hộp thư công vụ của tỉnh, đến năm 2020 tỉnh Bình Phước đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hộp thư công vụ của tỉnh trong công việc, nhằm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin khi trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Ứng dụng có hiệu quả chữ ký số chuyên dùng được cấp cho cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức để đảm bảo an toàn trong trao đổi văn bản điện tử, thư điện tử, đảm bảo 80% các cơ quan, đơn vị được tích hợp chữ ký số điện tử.

### **3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp**

- Triển khai có hiệu quả hệ thống phần mềm xử lý hồ sơ Một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến tại Trung tâm Hành chính công của tỉnh và bộ phận một cửa điện tử cấp huyện, cấp xã để đạt mục tiêu: 100% cấp huyện kết nối lên cấp tỉnh, 50% cấp xã kết nối lên cấp huyện. Đến hết tháng 12 năm 2018 thực hiện 100% trực tuyến, gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến người sử dụng (dịch vụ công trực tuyến mức độ 4) tại thị xã Đồng Xoài, huyện Đồng Phú, huyện Chơn Thành và hoàn thiện hệ thống một cửa điện tử tại UBND các xã, phường, thị trấn nhằm phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp.

- Hệ thống Cổng thông tin điện tử: Thường xuyên cập nhật thông tin và rà soát nội dung trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định, nhằm tăng cường tính công khai, minh bạch, cung cấp thông tin phục vụ tốt cho tổ chức, doanh nghiệp và công dân.

- Các sở, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp và công dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 2, mức độ 3 đã triển khai tại các cơ quan, đơn vị; đồng thời triển khai tiếp các dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 theo đúng lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến tỉnh Bình Phước và định hướng đến năm 2020.

### **4. Nguồn nhân lực cho ứng dụng CNTT**

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng các kỹ năng cơ bản, chuyên sâu về CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, UBND cấp xã, đào tạo nhân lực quản lý CNTT, kỹ năng đảm bảo an toàn an ninh thông tin, chuẩn kỹ năng theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Tổ chức các lớp về ứng dụng CNTT, đào tạo kiến thức nâng cao về quản trị mạng, máy chủ, IP6, quản trị trang thông tin điện tử, bảo mật, an toàn, an ninh thông tin. Triển khai các lớp diễn tập phòng thủ tấn công mạng... cho các cán bộ chuyên trách về CNTT tại các cơ quan, đơn vị.

- Đào tạo bồi dưỡng kiến thức về Chính quyền điện tử tỉnh Bình Phước.

- Xây dựng đội ngũ an ninh mạng bảo đảm triển khai hoạt động bảo vệ an ninh mạng trên địa bàn tỉnh.

### **III. GIẢI PHÁP**

#### **1. Giải pháp môi trường chính sách**

- Xây dựng các chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao; thu hút Doanh nghiệp đầu tư, ký kết hợp tác về CNTT.

- Hoàn thiện cơ chế chính sách nhằm tăng cường kiểm tra giám sát công tác triển khai các ứng dụng CNTT của cơ quan Nhà nước nhằm đạt hiệu quả cao, tránh gây lãng phí.

- Phát triển các hình thức thuê dịch vụ CNTT.

- Ban hành Quy chế bảo đảm triển khai hoạt động bảo vệ an ninh mạng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

#### **2. Giải pháp tài chính**

- Phân bổ nguồn chi cho các dự án đầu tư phát triển CNTT, tranh thủ nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ để tập trung vào ứng dụng và phát triển CNTT, kêu gọi các nguồn tài trợ của các doanh nghiệp.

- Ưu tiên bố trí nguồn kinh phí cho các dự án năm 2018 để triển khai và đưa vào ứng dụng kịp thời theo Kế hoạch đã đề ra.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư kinh phí đào tạo và xây dựng cơ sở hạ tầng, chuyển giao ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động của cơ quan Nhà nước theo các hình thức xây dựng, cho thuê và chuyển giao.

#### **3. Giải pháp gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính**

- Thúc đẩy gắn kết, ứng dụng CNTT với cải cách hành chính theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Thực hiện chuẩn hóa quy trình, thủ tục hành chính theo các tiêu chuẩn Quốc gia ban hành.

#### **4. Giải pháp bảo đảm an toàn thông tin**

- Tăng cường công tác đảm bảo an toàn thông tin trên môi trường mạng. Tuyên truyền phổ biến cho cán bộ, công chức, viên chức hiểu rõ tầm quan trọng về đảm bảo an toàn thông tin, chủ động phòng ngừa các văn bản bí mật của Nhà nước.

- Các sở, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã nghiêm túc thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quy chế đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh Bình Phước được ban hành kèm theo Quyết định số 30/2016/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 của UBND tỉnh.

- Ứng dụng có hiệu quả chữ ký số chuyên dùng được cấp cho cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức để đảm bảo an toàn trong trao đổi văn bản điện tử, thư điện tử.

- Thành lập đơn vị chuyên trách về đảm bảo an toàn thông tin mạng trên toàn tỉnh.

#### **5. Giải pháp tổ chức**

- Tổ chức tuyên truyền rộng rãi trên Cổng/Trang thông tin điện tử nhằm nâng cao hiểu biết, nhận thức và các lợi ích khi ứng dụng CNTT trong công tác chuyên môn.

- Bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ chuyên trách về CNTT trong các cơ quan trên địa bàn tỉnh.
- Thực hiện nghiêm túc các kế hoạch đã được phê duyệt.

## **6. Giải pháp triển khai**

- Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch; Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các tổ chức, doanh nghiệp và công dân về lợi ích, hiệu quả của việc ứng dụng CNTT, đặc biệt là việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến do cơ quan Nhà nước cung cấp.

- Trong quá trình triển khai kế hoạch lồng ghép với thực hiện, đánh giá các chỉ tiêu cải cách hành chính và cập nhật, điều chỉnh kịp thời theo nhu cầu ứng dụng CNTT của các cơ quan, đơn vị.

- Đặc biệt quan tâm xây dựng và tiến đến Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh, làm nền tảng để đẩy mạnh triển khai các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và liên thông chia sẻ, tích hợp dữ liệu giữa các cấp, các ngành.

- Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị để xây dựng, triển khai và kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc triển khai các dự án.

## **IV. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN**

Tổng mức đầu tư: 28.700.000.000đ (Hai mươi tám tỷ, bảy trăm triệu đồng).

(Đính kèm theo Phụ lục Danh mục các Dự án ưu tiên triển khai năm 2018).

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án phát triển CNTT tỉnh Bình Phước giai đoạn 2018 – 2020 và Ban Chỉ đạo Ứng dụng và phát triển CNTT tỉnh**

Chỉ đạo, đôn đốc, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch; đánh giá tình hình triển khai thực hiện để kịp thời đưa ra các giải pháp thực hiện hiệu quả nội dung kế hoạch.

### **2. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Tham mưu xây dựng, điều chỉnh bổ sung cơ chế chính sách đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về CNTT trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh.

- Định kỳ báo cáo kết quả tổ chức thực hiện về UBND tỉnh và kịp thời tổng hợp, báo cáo những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện, trình UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

### **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Tham mưu cân đối vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước để triển khai các chương trình thuộc Kế hoạch theo quy định.

#### 4. Sở Tài chính

Thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt kinh phí thực hiện các dự án theo đúng quy định của pháp luật; kịp thời bố trí nguồn vốn để thực hiện Kế hoạch ứng dụng và phát triển CNTT năm 2018.

#### 5. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh sắp xếp, kiện toàn bộ máy quản lý Nhà nước về CNTT đảm bảo về số lượng và trình độ chuyên môn để đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý nhà nước và triển khai ứng dụng CNTT.

#### 6. Các đơn vị thụ hưởng:

Phối hợp với chủ đầu tư:

- Khảo sát và xây dựng Dự án phù hợp với nhu cầu của cơ quan mình quản lý, đồng thời đáp ứng được nhu cầu cấp thiết của người dân.

- Định kỳ hàng quý báo cáo tình hình triển khai thực hiện các Dự án đã được phê duyệt, gửi về Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Ứng dụng và phát triển CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Bình Phước năm 2018. UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả./.

#### Nơi nhận:

- Bộ TT&TT, Cục Tin học hóa;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Ban CĐCNTT quốc gia;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã;
- LĐVP, các Phòng, TT;
- Lưu: VT (T-0822/8), *AK*



*Nguyễn Văn Trâm*



## PHỤ LỤC

### DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN TRIỂN KHAI NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 04/9/2018 của UBND tỉnh)

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Đơn vị Phối hợp	Kinh phí	Ghi chú
1	Đầu tư hạ tầng CNTT cho Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh	9.00	Đã có Quyết định giao chủ đầu tư
2	Thuê dịch vụ vận hành hệ thống một cửa điện tử tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh	0.20	Đã có Quyết định giao chủ đầu tư, (tiếp tục chuẩn bị thủ tục đầu tư)
3	Đầu tư hạ tầng, thiết bị CNTT một cửa điện tử cấp huyện xuống cấp xã.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các huyện, thị, xã, phường	7.03	Bổ sung
4	Xây dựng hệ thống quản lý văn bản, hồ sơ công việc tích hợp qua mạng cho các cơ quan nhà nước.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, huyện, thị; xã, phường, thị trấn	1.50	Đã có Quyết định giao chủ đầu tư
5	Triển khai ứng dụng chữ ký số trong cơ quan nhà nước	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, huyện, thị; xã, phường, thị trấn	0.50	Theo Kế hoạch 133/KH-UBND
6	Kế hoạch xây dựng khung chính quyền điện tử tỉnh Bình Phước	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, huyện, thị; xã, phường, thị trấn	0.72	Theo Kế hoạch số 140/KH-UBND
7	Thuê dịch vụ cung cấp hệ thống thư điện tử cho cán bộ công chức, viên chức tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, huyện, thị; xã, phường, thị trấn	0.35	Theo Kế hoạch số 166/KH-UBND



8	Xây dựng Trục kết nối liên thông Quản lý văn bản 4 cấp	Sở Thông tin và Truyền thông	Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên toàn địa bàn tỉnh	0.35	<i>Bổ sung</i>
9	Xây dựng Hệ thống đường truyền mạng TSCLD đến cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, huyện, thị; xã, phường, thị trấn	1.14	<i>Bổ sung</i>
10	Hệ thống camera quan sát đảm bảo an ninh trật tự.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, huyện, thị; xã, phường, thị trấn		<i>Kinh phí xã hội hóa</i>
11	Đề án lắp đặt camera "thông minh" bảo đảm an ninh trật tự an toàn giao thông	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, huyện, thị; xã, phường, thị trấn	7.00	<i>Bổ sung</i>
12	Hệ thống quản lý Đơn thư và Giải quyết khiếu nại tố cáo (tiếp công dân)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, huyện, thị; xã, phường, thị trấn	0.61	<i>Bổ sung</i>
13	Tuyên truyền nâng cao nhận thức Công nghệ thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, huyện, thị; xã, phường, thị trấn	0.30	<i>Bổ sung</i>
<b>Tổng cộng:</b>				28.70	
				<i>Bằng chữ: Hai mươi tám tỷ bảy trăm triệu đồng</i>	